

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 09/2017/HSST.

Ngày: 01-11-2017.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kỳ Việt.

Các Hội thẩm nhân nhân: Bà Trương Thị Thủy + Ông Hà Ngọc Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2017/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Lương Thị X; Tên gọi khác: Không; SN: 1978; nơi cư trú: Bản CA, xã T C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: Không biết chữ; con ông: Lương Văn Nh – SN: 1956 và bà Lương Thị B – SN: 1956; bị cáo có chồng là: Lò Văn M – SN: 1987; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 23/6/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Văn H; Tên gọi khác: Không; SN: 1996; nơi cư trú: Bản ST, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; dân tộc: Thái; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá: 10/12; Con ông: Lò Văn S (*Đã chết*) và bà Nguyễn Thị H – SN: 1974; bị cáo chưa có vợ ; tiền sự: Không.

Tiền án: Tại bản án số: 91/2014/HSST ngày 07/8/2014 của tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đã xử phạt bị cáo Lò Văn H 30 tháng tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Trong vụ án này bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 22/6/2017 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Người phiên dịch cho bị cáo Lương Thị X: Ông Cà Văn D, SN: 1989; Địa chỉ: Bản Nà Xa, xã Phổng Lãng, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 22/6/2017, tại khu vực bản Hình, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, tổ công tác Công an xã Tông Cọ, huyện Thuận

Châu, tỉnh Sơn La, đã phát hiện bắt quả tang đối tượng Lò Văn H (SN: 1996, trú tại: bản S T, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La) về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ gồm:

- 03 gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly, bên trong có chứa bột màu trắng (Theo đối H khai là Heroin).

Căn cứ vào lời khai của đối tượng H về nguồn gốc 03 gói Heroin bị bắt giữ là do mua của đối tượng Lường Thị X (SN: 1978, trú tại: Bản C A, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La). Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Châu, đã tiến hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của đối tượng X.

Kết quả khám xét đã phát hiện, thu giữ: Bên trong chiếc giấy trẻ em màu hồng, trong góc nhà đối tượng Lường Thị X, có 33 (Ba mươi ba) gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly, bên trong mỗi gói có chứa bột màu trắng, nghi là Heroin và 01 tờ tiền Polime mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), theo đối tượng X khai nhận do bán ma túy cho Lò Văn H mà có.

Kết quả cân tịnh số bột màu trắng thu giữ của đối tượng H, có trọng lượng 0,17 gam, rút 0,05 gam ký hiệu H1 làm mẫu vật gửi giám định, số còn lại là 0,12 gam ký hiệu H2 đã niêm phong.

Kết quả cân tịnh số bột màu trắng thu giữ của các đối tượng X, có trọng lượng 0,68 gam, rút 0,05 gam ký hiệu X1 làm mẫu vật gửi giám định, số còn lại là 0,63 gam ký hiệu X2 đã niêm phong.

Tại bản Kết luận giám định số: 675/KLMT ngày 26/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu H1 gửi giám định là chất ma túy; Loại chất Heroin; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,17 gam loại chất Heroin (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Tại bản Kết luận giám định số: 676/KLMT ngày 26/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu chất bột màu trắng ký hiệu X1 gửi giám định là chất ma túy; Loại chất Heroin; trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,05 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ được là 0,68 gam loại chất Heroin (Không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Tại bản kết luận số: 410/KLGD ngày 26/6/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: 01 tờ tiền VNĐ mệnh giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), có số mã hiệu ghi trong biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định lập ngày 23/6/2017 là tiền thật.

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, các bị can Lò Văn H và Lường Thị X đã khai nhận như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 22/6/2017, trong khi X đang ở nhà, thì thấy Lò Văn H đi bộ một mình đến hỏi mua của X 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) Heroin để sử dụng, X nhất trí nên đã lấy từ trong túi vải đang đeo trên người 03 gói Heroin được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly đưa cho H, H cầm số Heroin vừa mua

được trên tay phải, rồi đi bộ về nhà, khi tới đầu cầu bản Hình, xã Tông Cọ, thì bị tổ công tác Công an xã Tông Cọ phát hiện bắt giữ như đã nêu.

Đối với nguồn gốc 0,68 gam Heroin bị phát hiện thu giữ tại nhà, thì đối tượng X khai nhận: Do mua của Đàm Văn C (SN: 1982, trú tại: Bản LM A, xã NL, huyện Thuận Châu), với mục đích nhằm để bán lại kiếm lời.

Tại bản Cáo trạng số: 151/KSĐT ngày 02/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, đề nghị truy tố bị can Lò Văn H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; đề nghị truy tố bị can Lường Thị X về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, giữ quan điểm truy tố các bị cáo H + X, với tội danh và Điều khoản luật áp dụng như trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 – các điểm p, q khoản 1 Điều 46 – khoản 2 Điều 46 - điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 - điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án tù 15 đến 18 tháng tù.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 - điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Tuyên bố bị cáo Lường Thị X phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt bị cáo mức án tù 26 đến 30 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, đối với các bị cáo.

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ:

- + Vật chứng là 0,12 gam Heroin (Số còn lại sau khi trích rút 0,05 gam gửi giám định), do thu giữ của bị cáo H;

- + Vật chứng là 0,63 gam Heroin (Số còn lại sau khi trích rút 0,05 gam gửi giám định), do thu giữ của bị cáo X;

- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: Vật chứng là số tiền 100.000đ, do bị cáo X bán ma túy cho bị cáo H mà có.

- Tuyên truy thu sung công quỹ nhà nước đối với bị cáo X số tiền 40.000đ (Trong số 140.000 đ do bán ma túy cho bị cáo H mà có).

Tại phiên tòa bị cáo H có ý kiến: Nhặt trộm với tội danh Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị truy tố, xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo; giúp cơ quan điều tra phát hiện hành vi phạm tội của bị cáo X; bị cáo có bà ngoại là Đặng Thị S được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo X có ý kiến: Nhất trí với tội danh Mua bán trái phép chất ma túy, bị truy tố, xét xử. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc bị cáo thành khẩn khai báo; bản thân là người phụ nữ, không có trình độ văn hóa, hạn chế hiểu biết pháp luật mà giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung:

- Ngày 22/6/2017, bị cáo Lò Văn H bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy (0,17 gam Heroin) với mục đích để sử dụng cho bản thân và nguồn gốc ma túy bị bắt giữ theo bị cáo H khai nhận là do mua của bị cáo Lường Thị X.

- Ngày 23/6/2017, bị cáo Lường Thị X bị bắt giữ về hành vi bán trái phép 0,17 gam Heroin cho bị cáo Lò Văn H, cùng số tiền 100.000đ và vật chứng 0,68 gam Heroin còn đang cất giấu trong nhà với mục đích nhằm bán lại cho người khác để kiếm lời.

- Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với Kết luận giám định về ma túy và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lường Thị X đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy và bị cáo Lò Văn H đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, như quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại Điều 194 BLHS năm 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm ”.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi; Hành vi các bị cáo thực hiện đã xâm phạm đến lĩnh vực độc quyền thống nhất quyền quản lý nhà nước về các chất ma túy. Cụ thể hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy do bị cáo Hưng thực hiện với mục đích sử dụng cho bản thân trước hết xâm hại đến chính sức khỏe của bị cáo, sau là hành vi tiếp tay cho hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Xuân, với hậu quả làm lây lan tệ nạn nghiện ngập

ma túy cùng các tội phạm khác trong xã hội gia tăng, gây mất trật tự an ninh ở địa phương. Trong vụ án bị cáo X phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm Mua bán trái phép chất ma túy về tổng trọng lượng ma túy bị phát hiện bắt giữ là 0,85 gam Heroin; bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy với 0,17 gam Heroin do mua từ bị cáo X. Các bị cáo cùng phạm vào tội nghiêm trọng, nên cần áp dụng chế tài hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian đủ mức trừng trị răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo thành người công dân có thức chấp hành pháp luật. Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật về tội phạm và hình phạt.

[4] Tình tiết tăng nặng:

- Bị cáo H đã từng bị kết án, chưa được xóa án tích, nay phạm tội mới. Nên thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng “ *Tái phạm* ”, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

- Đối với bị cáo X, không có tình tiết tăng nặng bị áp dụng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Xét quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo cùng có thái độ khai báo thành khẩn. Nên được xem xét áp dụng là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS. Riêng bị cáo H thành khẩn khai báo ra hành vi phạm tội của bị cáo X và bản thân bị cáo có bà ngoại (*Đặng Thị S*) là người có công với cách mạng, nên còn được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác, theo quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 BLHS.

[6] Xét tội danh bị cáo H đang bị xét xử (*Tàng trữ trái phép chất ma túy*) thuộc trường hợp quy định tại: Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7 - điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015; theo hướng xét xử có lợi cho bị cáo bởi: So sánh mức hình phạt về cùng tội danh theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (*Từ 02 năm đến 07 năm tù*) với điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (*Từ 01 năm đến 05 năm tù*), thì mức hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, là có lợi cho người phạm tội. Do vậy cần áp dụng các quy định pháp luật đã viện dẫn ở trên đối với bị cáo H.

[7] Các bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục giam giữ các bị cáo trong hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS. Căn cứ vào kết quả xác minh xác định các bị cáo không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[9] Xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng là 0,12 gam Heroin (*Số còn lại sau khi trích rút 0,05 gam gửi giám định*) thu giữ của bị cáo H và 0,63 gam Heroin (*Số còn lại sau khi trích rút 0,05 gam gửi giám định*) thu giữ của bị cáo X, là chứng cứ chứng minh hành vi

phạm tội của các bị cáo đồng thời là vật nhà nước cấm lưu hành. Cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS; để tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là 100.000đ do bị cáo X bán ma túy cho bị cáo H mà có, cần áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 BLTTHS; để tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với số tiền 40.000đ (Trong số 140.000đ bị cáo X bán ma túy cho bị cáo H mà có) cơ quan Điều tra không thu hồi được do bị cáo đã tiêu xài cá nhân. Cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS; để tuyên truy thu sung công quỹ nhà nước.

[10] Đối với nguồn gốc 03 gói Heroin bị cáo X bán cho bị cáo H và 33 gói heroin bị cáo Xuân cất giấu trong nhà bị phát hiện thu giữ, theo bị cáo Xuân khai do mua của đối tượng Đàm Văn C (SN: 1982, trú tại: *Bản LM A – NL – Thuận Châu – Sơn La*). Kết quả điều tra bằng biện pháp đối chất giữa đối tượng C và bị cáo X. Tuy nhiên đối tượng C không thừa nhận, do vậy cơ quan Điều tra không có cơ sở, căn cứ để xử lý đối tượng Đàm Văn C.

[11] Các bị cáo cùng thuộc gia đình hộ nghèo, theo Quyết định số: 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của thủ tướng Chính phủ. Do đó căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[12] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Lò Văn H phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo Lương Thị X phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194 – các điểm p, q khoản 1 Điều 46 – khoản 2 Điều 46 – điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 - điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo Lò Văn H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 22/6/2017 (Ngày bắt giữ bị cáo).

Áp dụng khoản 1 Điều 194 - điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

- Xử phạt bị cáo Lương Thị X 26 (Hai mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày 23/6/2017 (Ngày bắt giữ bị cáo).

* Tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo biện pháp thi hành án phạt tù.

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự;

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ:
 - + Chất bột Heroin trọng lượng: 0,12 gam (*Không phải mười hai gam*), ký hiệu H2, được niêm phong trong phong bì;
 - + Chất bột Heroin trọng lượng: 0,63 gam (*Không phải sáu mươi ba gam*), ký hiệu X2, được niêm phong trong phong bì.
- Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước: Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 100.000 đồng (01 tờ Polime mệnh giá 100.000 đồng, số số seri: CP 13609588 được để trong một phong bì thư.
- Tuyên truy thu sung công quỹ nhà nước đối với bị cáo Lường Thị X 40.000đ (*Bốn mươi nghìn đồng*), do phạm tội mà có.

4. Án phí:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

5. Quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho các bị cáo biết quyền được kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Toà án ND tỉnh;
- Viên kiểm sát (02 bản);
- Sở tư pháp;
- Công an huyện;
- THA hình sự
- THA dân sự huyện;
- Trại giam;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VPTA (01 bản).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Kỳ Việt